UBND TỈNH THANH HÓA **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 4966 /QĐ-SXD	*Thanh Hóa, ngày 06 tháng 9 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin của Sở Xây dựng Thanh Hóa

---

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THANH HÓA

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64//NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ Quy định về ứng dụng Công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện ưr trên Internet;

Căn cứ Quyết định 1062/QĐ-UBND ngày 10/4/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa về quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND tinh quản lý nhà nươc nganh Xay dựng tren địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở Xây dựng Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin của Sở Xây dựng Thanh hóa",

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành; thay thế Quyết định số 1146/QĐ-SXD ngày 10/5/2013 về ban hành Quy chế quản lý sử dụng mạng máy tính nội bộ của Sở Xây dựng Thanh Hóa.

Điều 3. Ông Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, ban, Thủ trưởng các đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Phạm Đức Toàn

Nơi nhận:
-Như Điều 3;
- Lưu VT, T2016.

Ký bởi: Sở Xây dựng
Email:
Cơ quan: Tỉnh Thanh Hóa
Thời gian ký: 06.09.2016 15:10:45 +07:00

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

QUY CHẾ
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA SỞ XÂY DỰNG THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4966 /QĐ-SXD ngày 06/9/2016 của Giám đốc Sở Xây dựng Thanh Hóa)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành, sử dụng, khai thác các thiết bị tin học, mạng máy tính cục bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN), mạng toàn cầu (Internet), hệ thống an ninh mạng, các phần mềm hệ thống, các phần mềm ứng dụng của Sở Xây dựng.

Quy chế này được áp dụng đối với các Phòng, ban, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Xây dựng trong việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống Công nghệ Thông tin của Sở Xây dựng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở hạ tầng Công nghệ Thông tin: Bao gồm hệ thống mạng máy tính cục bộ (LAN), đường truyền, các thiết bị mạng, các thiết bị tin học liên kết với nhau thành một hệ thống.

2. Mạng máy tính cục bộ (LAN - Local Area Network): Là một hệ thống mạng cục bộ tại cơ quan Sở Xây dựng bao gồm hệ thống mạng, các máy tính, các thiết bị mạng được liên kết nội bộ với nhau.

3. Mạng Intranet: Là một hệ thống mạng LAN kết nối với mạng diện rộng, được thiết kế cho tất cả mọi người bên trong một tổ chức được kết nối với nhau. Intranet đơn giản bao gồm một một hệ thống thư điện tử nội bộ, Intranet phức tạp bao gồm nhiều cổng Website có chứa các tin tức của một tổ chức. Về mặt bản chất của một Intranet là sử dụng các công nghệ LAN và WAN để thuận lợi cho việc truyền thông giữa mọi người trong một tổ chức lớn.

4. Mạng WAN (wide area network) - Mạng diện rộng: Là mạng dùng trong vùng địa lý lớn thường cho quốc gia hay cả lục địa, phạm vi vài trăm

cho đến vài ngàn km. Chúng bao gồm tập hợp các máy nhằm chạy các chương trình cho người dùng. Các máy chủ được nối nhau bởi các mạng truyền thông con (communication subnet) hay gọn hơn là mạng con (subnet). Nhiệm vụ của mạng con là chuyển tải các thông điệp (message) từ máy chủ này sang máy chủ khác.

5. Mạng INTERNET- mạng toàn cầu: Là một tập hợp của các máy tính được nối với nhau và chủ yếu là qua đường điện thoại, cáp quang trên toàn thế giới với mục đích trao đổi và chia sẻ thông tin.

6. Mạng vật lý: Là một mạng LAN hoặc WAN được nối với nhau bằng cáp đồng hoặc cáp quang.

7. Mạng riêng ảo (Virtual Private Network): Là một mạng diện rộng dùng riêng cho một tổ chức sử dụng các thiết bị và các phương tiện truyền dẫn của mạng Internet. Mạng riêng ảo được Xây dựng để truyền các dữ liệu thông qua mạng Internet trên các kết nối được tạo ra trước khi truyền dữ liệu được gọi là các đường hầm (tunnel). Tunnel là kết nối ảo điểm-nối-điểm (point–to–point) thông qua môi trường mạng công cộng như Internet.

8. Địa chỉ IP (Internet Protocol) - giao thức Internet: Mỗi gói tin IP sẽ bao gồm một địa chỉ IP nguồn và một địa chỉ IP đích. Địa chỉ IP bao gồm IP tĩnh và động, mỗi thiết bị trong một mạng IP được chỉ định bằng một địa chỉ vĩnh viễn (IP tĩnh) bởi nhà quản trị mạng hoặc một địa chỉ tạm thời, có thể thay đổi (IP động) thông qua công cụ DHCP (giao thức cấu hình host động sẽ tự động xác định địa chỉ IP tạm thời) ngay trên Windows Server.

9. Cơ sở dữ liệu (Database): Là kho dữ liệu được lưu trữ trên máy chủ đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu. Tại Sở Xây dựng có nhiều cơ sở dữ liệu (CSDL) khác nhau như CSDL dùng chung, CSDL quản lý văn bản & hồ sơ công việc, CSDL quản lý nhân sự và các CSDL khác. Các CSDL này được lưu trữ dưới các định dạng khác nhau tuỳ theo từng bài toán tác nghiệp cụ thể đã được thiết kế từ trước.

10. Tham số mạng: Là các tham số kỹ thuật được cài đặt trong các thiết bị mạng và thiết bị máy tính để tạo ra các địa chỉ kết nối trong mạng. Các máy tính gửi và nhận thông tin thông qua các địa chỉ kết nối này.

11. An ninh mạng: Là bảo vệ mạng máy tính trước việc đánh cắp và sử dụng sai mục đích thông tin, bí mật và chống lại tấn công bằng mã độc từ vi rút và sâu máy tính trên mạng Internet.

12. Tài nguyên Internet: Bao gồm tất cả các dữ liệu thông tin có trên Internet; gồm hệ thống tên miền, địa chỉ Internet và số hiệu mạng dùng cho Internet được ấn định thống nhất trên phạm vi toàn cầu.

13. Dịch vụ truy nhập Internet: Là dịch vụ cung cấp cho người sử dụng khả năng truy nhập vào mạng Internet.

14. Thông tin điện tử trên Internet: Là thông tin được cung cấp, thu thập, lưu trữ và trao đổi thông qua mạng Internet.

CHƯƠNG II
QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG THIẾT BỊ TIN HỌC, MẠNG LAN, MẠNG INTERNET

Điều 3. Sử dụng thiết bị tin học (máy vi tính, máy in, máy scan, Switch, Hub, Roter....).

1. Thiết bị tin học được trang bị tại các đơn vị là tài sản của Nhà nước, được quản lý, sử dụng theo quy định của Sở Xây dựng và của Nhà nước.

2. Các Phòng, ban, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm quản lý trang thiết bị tin học được giao, tự quản lý dữ liệu trên máy tính của mình, tự quyết định việc chia sẻ tài nguyên với các máy tính khác theo đúng quy định của Sở Xây dựng.

3. Cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thiết bị tin học cá nhân (máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị di động thông minh của cá nhân) phải tuân thủ theo các quy định của Quy chế này.

- Không được tự ý tháo, lắp đường truyền mạng (các Outled hiện có, các thiết bị phát Wifi thông qua mạng nội bộ của cơ quan), thay thế các linh kiện của thiết bị.

Điều 4. Sửa chữa thiết bị tin học.

1. Trong quá trình sử dụng các thiết bị tin học, nếu có sự cố xảy ra, cán bộ, công chức, viên chức lập phiếu yêu cầu sửa chữa (có xác nhận của Trưởng Phòng, Ban hoặc Thủ trưởng đơn vị) chuyển về Văn phòng Sở. Nếu trường hợp khẩn cấp có thể thông báo bằng điện thoại nhưng sau đó vẫn phải hoàn chỉnh phiếu sửa chữa và chuyển cho Văn phòng Sở.

2. Trong trường hợp máy còn bảo hành: Văn phòng Sở ngay sau khi nhận được thông báo hoặc Phiếu yêu cầu sửa chữa sẽ có trách nhiệm thông báo tới đơn vị cung cấp thiết bị để thực hiện công việc bảo hành, thời gian bảo hành phụ thuộc vào đơn vị bảo hành.

3. Trong trường hợp thiết bị đã hết thời gian bảo hành: Văn phòng Sở cử cán bộ kỹ thuật kiểm tra, khắc phục, sửa chữa ngay; Trường hợp hỏng hóc lớn, Văn phòng lập phiếu đánh giá thực trạng và đề xuất phương án sửa chữa trình lãnh đạo Sở.

4. Các công việc sửa chữa hàng ngày đều được ghi vào nhật ký sửa chữa

của Văn phòng, người đề nghị sửa chữa có trách nhiệm ký xác nhận vào nhật ký sau mỗi lần sửa chữa.

5. Mọi thông tin sửa chữa được liên hệ trực tiếp đến cán bộ kỹ thuật của Văn phòng Sở.

Điều 5. Mạng LAN Sở Xây dựng.

- Mạng LAN Sở Xây dựng là mạng cục bộ bao gồm hệ thống dây mạng, các thiết bị mạng, các thiết bị tin học nối lại với nhau thành một hệ thống mạng cục bộ tại cơ quan Sở Xây dựng.

- Mạng LAN Sở Xây dựng là mạng vật lý riêng, tuân theo chuẩn Intranet, có địa chỉ và các tham số mạng; được đặt tại trụ sở cơ quan Sở Xây dựng do Văn phòng Sở quản lý; được sử dụng để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phối hợp công tác trong nội bộ cơ quan Sở Xây dựng.

Điều 6. Quản lý, vận hành mạng LAN.

1. Văn phòng Sở Xây dựng trực tiếp quản lý, vận hành, mạng máy tính của cơ quan Sở Xây dựng, luôn đảm bảo mạng hoạt động thông suốt 24h/24h. Văn phòng Sở là đầu mối tập trung kết nối mạng, hướng dẫn sử dụng mạng, hướng dẫn khai thác và quản lý mạng cho tất cả các Phòng, ban, đơn vị.

2. Các Phòng, ban, đơn vị thuộc Sở Xây dựng có trách nhiệm quản lý các trang thiết bị, các dữ liệu trên máy tính của đơn vị mình; Khai thác, sử dụng thông tin đúng mục đích, đúng yêu cầu công việc theo sự chỉ đạo điều hành của Giám đốc sở.

3. Văn phòng Sở có quyền từ chối cung cấp đường truyền Internet đối với các trường hợp vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng các thiết bị tin học; quản lý, khai thác mạng nội bộ (LAN) cơ quan Văn phòng Sở.

Điều 7. Nguyên tắc quản lý mạng LAN.

1. Văn phòng Sở quản lý mạng LAN theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật mạng, tương thích, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về mạng máy tính.

2. Các Phòng, ban, đơn vị; cán bộ, công chức và viên chức thuộc Cơ quan Sở Xây dựng khi tham gia vào mạng LAN không được tự ý thay đổi các tham số mạng. Trường hợp cần thiết phải thay đổi tham số mạng, phải báo cho Văn phòng Sở (đơn vị quản lý) bằng văn bản để xử lý.

Điều 8. Khai thác mạng LAN.

1. Văn phòng Sở phân quyền khai thác cơ sở dữ liệu, dịch vụ trên mạng theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từng cá nhân và mỗi cá nhân chỉ có quyền sử dụng những tài nguyên đã được phân quyền.

2. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Cơ quan Sở Xây dựng được phép truy cập mạng LAN sẽ được cấp một tài khoản người dùng (Account) để truy cập và phải chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật tài khoản được cấp. Tất cả các tác nghiệp trong tương lai sẽ được thực hiện thông qua mạng LAN.

3. Tất cả cán bộ công chức, viên chức được sử dụng máy vi tính kết nối mạng LAN đều được khai thác các thông tin trong CSDL của Sở Xây dựng theo đúng sự phân cấp, phân quyền của Giám đốc Sở.

Điều 9. Quản trị mạng LAN.

1. Văn phòng Sở chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đánh giá sự hoạt động của máy chủ, máy trạm, các thiết bị mạng và các thiết bị tin học khác theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật; thực hiện việc sao lưu dữ liệu theo đúng kế hoạch; ghi nhật ký báo lỗi của mạng, các thiết bị tin học để thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, đột xuất, giảm thiểu tối đa các sự cố kỹ thuật; cung cấp địa chỉ IP mạng và tham số mạng cho người dùng kết nối vào mạng LAN Sở Xây dựng.

2. Các Phòng, ban, đơn vị để máy ở nơi khô ráo, tránh ánh nắng chiếu vào, thường xuyên vệ sinh cho máy; hàng ngày kiểm tra theo dõi sự hoạt động của máy tính, máy in, ghi nhật ký quá trình xảy ra lỗi máy tính, báo cáo định kỳ mỗi tháng một lần cho Văn phòng Sở về tình trạng máy tính và các thiết bị tin học khác. Khi không sử dụng máy tính nên tắt máy nhằm tiết kiệm điện và phòng, chống các tin tặc xâm nhập trái phép.

Điều 10. Quản lý, khai thác, sử dụng mạng Internet.

1. Văn phòng Sở chịu trách nhiệm quản lý việc sử dụng mạng Internet tại Sở Xây dựng, bao gồm: Quy định chế độ trách nhiệm của người sử dụng máy tính truy cập Internet; quản lý các địa chỉ truy cập Internet, phân chia mạng LAN thành các mạng riêng ảo nội bộ độc lập để phòng tránh sự lây nhiễm Virus, quản lý an toàn bảo mật cho các máy tính truy cập Internet.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức chỉ được phép sử dụng Internet phục vụ tác nghiệp hoặc tìm kiếm, khai thác thông tin có liên quan đến công việc, (không sử dụng vào các mục đích khác); Khuyến khích sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi thông tin phục vụ tác nghiệp.

Điều 11. An ninh mạng.

1. Văn phòng Sở chịu tránh nhiệm cài đặt hệ thống an ninh mạng theo đúng tiêu chuẩn an toàn bảo mật; cài đặt hệ thống tự động cập nhật mẫu Virus mới và tự động diệt Virus khi phát hiện có Virus xâm nhập máy tính; thường xuyên kiểm tra, quét Virus định kỳ cho tất cả các máy chủ, máy trạm; xử lý,

khắc phục kịp thời khi xảy ra sự cố máy tính bị Virus xâm nhập; đảm bảo hệ thống mạng máy tính luôn sạch Virus.

Thường xuyên bảo quản, sao lưu dữ liệu định kỳ cho tất cả các CSDL hiện có tại cơ quan Sở; thường xuyên kiểm tra hệ thống dữ liệu, khắc phục kịp thời khi có sự cố; tìm các giải pháp tối ưu để đảm bảo an ninh, bảo mật những thông tin trên mạng máy tính.

2. Các Phòng, ban, đơn vị phải tuyệt đối tuân thủ theo các cơ chế bảo mật đề ra; thường xuyên kiểm tra hệ thống dữ liệu trên máy tính của mình, khi thấy có sự cố bất thường báo ngay cho Văn phòng Sở để xử lý kịp thời; thường xuyên phải sao lưu giữ liệu ra đĩa CD ROM hoặc các thiết bị lưu trữ khác, đề phòng rủi ro mất dữ liệu.

Điều 12. Phòng, chống Virus máy tính.

1. Văn phòng Sở có trách nhiệm cài đặt, cập nhật, quét Virus định kỳ cho các máy chủ, máy trạm, các thiết bị mạng thường xuyên; liên tục cập nhật các mẫu Virus mới, các bản sửa lỗi, vá lỗi hệ thống mới nhất của các hãng để đảm bảo máy tính của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Xây dựng hoạt động tốt.

2. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan Sở Xây dựng tuyệt đối tuân thủ yêu cầu sử dụng máy tính tại Quy chế này; thường xuyên cập nhật mẫu virus mới bằng cách để ở chế độ tự động cập nhật virus (Auto update).

Khi sử dụng máy tính nếu phát hiện có Virus hoặc có sự cố bất thường phải báo ngay cho Văn phòng Sở để kịp thời xử lý. Trong trường hợp bất khả kháng chưa báo được hoặc Văn phòng chưa đến kịp thời, ngắt kết nối máy tính ra khỏi mạng về mặt vật lý để tránh tình trạng lây nhiễm sang các máy tính khác và lây sang toàn mạng.

Điều 13. Những điều không được làm.

1. Không được lợi dụng việc sử dụng Internet nhằm mục đích: Chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc.

2. Không được tiết lộ bí mật nhà nước và các bí mật khác đã được pháp luật quy định.

3. Không được đưa hoặc thu thập các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, danh dự nhân phẩm của cán bộ, công chức, viên chức hoặc công dân khác.

4. Không được gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật

việc quản lý, sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

5. Không được chơi các trò chơi trực tuyến (game online) hoặc các trò chơi khác trên Internet trong giờ làm việc.

6. Không được tùy ý kết nối, khai thác, lưu trữ các thông tin, các trò chơi, các chương trình giải trí có nội dung xấu, không lành mạnh.

7. Không được tự động truy cập vào các mạng không dây ở lân cận cơ quan Sở Xây dựng, không tự động chia sẻ tài nguyên cho bất cứ đối tượng nào khi chưa được phép của Giám đốc Sở.

8. Không được cài đặt lên máy tính hoặc chạy các phần mềm không rõ nguồn gốc, không có bản quyền; không tự ý mang dữ liệu, các chương trình phần mềm về máy tính khi không rõ nguồn gốc; khi kết nối với các thiết bị ngoại vi để lấy dữ liệu cần được quét Virus trước khi dùng lệnh Copy, nếu chương trình diệt virus cảnh báo có virus thì không được Copy mà phải hủy ngay dữ liệu đó.

9. Không được truy cập hoặc tải các trang Website, các chương trình không rõ nguồn gốc, các thông tin quảng cáo hấp dẫn…

10. Khi sử dụng hệ thống thư điện tử (Email) không được kích chuột vào bất cứ thư điện tử, tệp đính kèm, đường link, thư rác, thư quảng cáo nào không rõ nguồn gốc và không xác định được người gửi.

CHƯƠNG III
QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG CSDL VÀ PHẦN MỀM

Điều 14. Phần mềm Hệ thống.

Phần mềm hệ thống bao gồm các hệ điều hành Windows, Office, Vietkey, Virus, Internet, phần mềm an ninh mạng, Từ điển Lạc Việt, các CSDL SQL Server, Oracle và các phần mềm khác.

Văn phòng Sở có trách nhiệm cài đặt các phần mềm cần thiết lên các máy chủ, máy trạm theo yêu cầu của công việc; hướng dẫn sử dụng các phần mềm đã được cài đặt; thay thế, nâng cấp, thay đổi các phần mềm cần thiết theo sự phát triển của khoa học công nghệ và phù hợp với nhu cầu cần thiết của cơ quan Sở Xây dựng

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng, ban, đơn vị cơ quan Sở Xây dựng không được tự ý cài đặt thêm các phần mềm vào máy tính của Sở, không được tự ý làm thay đổi các thông số của các thiết bị trong máy tính. Trong trường hợp các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu cài đặt các phần mềm để phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc các hoạt động chuyên môn khác của đơn vị thì phải thông báo cho Văn phòng để lựa chọn phương án cài đặt tối ưu.

Điều 15. Cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng.

Phần mềm tác nghiệp bao gồm: CSDL quản lý văn bản và HS công việc, CSDL quản lý cán bộ công chức, viên chức; CSDL văn bản quy phạm pháp luật; Hệ điều hành tác nghiệp và các phần mềm khác.

1. Văn phòng Sở đấu mối với các đơn vị nghiệp vụ thiết kế, xây dựng các phần mềm, cài đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, cung cấp tài khoản, phân quyền sử dụng, chia sẻ tài nguyên cho tất cả các máy trạm khi có nhu cầu; xây dựng các tài liệu quản trị mạng, tài liệu hướng dẫn sử dụng và các tài liệu kỹ thuật sử dụng hệ thống phần mềm tác nghiệp; quản lý, nâng cấp sửa chữa nghiệp vụ phát sinh, phát triển phần mềm cho phù hợp với sự phát triển tin học của Sở Xây dựng; sao lưu dữ liệu định kỳ theo tuần, tháng, năm; quản lý, kiểm tra hoạt động tác nghiệp của các máy trạm, khắc phục kịp thời các sự cố xẩy ra.

2. Cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan Sở Xây dựng chịu trách nhiệm sử dụng phần mềm hiệu quả; cập nhật đầy đủ các thông tin vào CSDL chuyên ngành; thực hiện các tác nghiệp trên phân mềm một cách kịp thời và chính xác; khai thác các thông tin trên các CSDL chuyên ngành đề phục vụ công việc; kết xuất báo cáo theo ngành dọc, báo cáo theo yêu cầu; hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng năm phải sao lưu dữ liệu kịp thời và đầy đủ; không tự ý thay đổi các tham số hệ thống phần mềm; không tự ý khai thác thông tin trên CSDL để cung cấp ra bên ngoài không đúng mục đích làm ảnh hưởng đến uy tín ngành Xây dựng.

Điều 16. Hệ thống thông tin phục vụ quản lý điều hành và giám sát hoạt động của Sở Xây dựng.

1. Văn phòng Sở chịu trách nhiệm cài đặt, vận hành trang thông tin điện tử của Sở (website); kiểm tra hàng ngày để đảm bảo hệ thống thông tin hoạt động 24/24 giờ; cài đặt hệ thống an toàn bảo mật cho hệ điều hành; sao lưu dữ liệu đầy đủ kịp thời; khắc phục sự cố xảy ra trong thời gian ngắn nhất; cung cấp tài khoản người dùng theo yêu cầu của các phòng, ban, đơn vị.

2. Các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm thường xuyên hoặc định kỳ cung cấp các thông tin, bài viết về hoạt động quản lý nhà nước, quản lý ngành, lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng, ban mình phụ trách, các thông tin chuyên ngành, các lĩnh vực khác của ngành, của đơn vị mình cho Ban biên tập để cập nhật lên trang thông tin điện tử của Sở.

3. Cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan Sở Xây dựng được quyền khai thác thông tin trên trang thông tin nội bộ theo phân quyền sử dụng thông tin của Giám đốc Sở; việc khai thác thông tin phải đảm bảo nguyên tắc bảo

mật, không được tự ý cung cấp thông tin ra bên ngoài.

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành.

1. Văn phòng Sở chịu trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện các hoạt động ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin cơ quan Sở Xây dựng.

2. Các Phòng, ban, đơn vị cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Điều 18. Xử lý vi phạm.

Các bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy chế.

Chánh văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp các ý kiến góp ý, nghiên cứu đề xuất kịp thời việc bổ sung, sửa đổi Quy chế, phù hợp với yêu cầu công tác của Sở Xây dựng Thanh Hóa./.

)<T GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH THANH HÓA

PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Toàn